

Bản án số: 17/2019/DS-ST
Ngày: 14-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Rô
2. Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã V, Trụ sở: tầng 4 – Tòa nhà N04 , đường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh K, chức vụ: Phó trưởng phòng tín dụng doanh nghiệp và cá nhân; trú tại: số 9, 10 đường P, phường 6, thành phố T, tỉnh T; có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Hoàng Phú Đ sinh năm 1980; trú tại ấp 12, L, thị xã D, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10-10-2018, bản tự khai ngày 14-8-2019 và lời khai tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng Hợp tác xã V là ông K trình bày: theo hợp đồng tín dụng số TD 16400061/HĐCV ngày 24 tháng 5 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng hợp tác xã V – Chi nhánh T với ông Trương Hoàng Phú Đ đã thể hiện ông Đ vay số tiền 180.000.000 đồng, mục đích vay sửa chữa nhà, mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình và các chi phí khác; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất cho vay là 11.52%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong

hạn; trả nợ trong 60 kỳ và trả hàng tháng tương ứng với 01 kỳ, thời hạn trả nợ đến ngày 24/5/2022. Ông Đ vay bằng quỹ lương tại đơn vị công tác là Trường trung học cơ sở Đ. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ với số tiền vay 180.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã trả được 03 tháng gồm tiền vốn 9.057.600 đồng và tiền lãi 4.402.300 đồng thì không tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết. Tính đến ngày 14/8/2019 ông Đ còn nợ tiền vốn 170.942.400 đồng, tiền lãi trong hạn 30.440.898 đồng và tiền lãi quá hạn 13.590.459 đồng. Hiện nay ông Đ đã bỏ nơi cư trú tại ấp 12, xã L, thị xã D nhưng không báo cho Ngân hàng biết nên không biết địa chỉ của ông Đ đang ở đâu.

Nay yêu cầu ông Đ trả cho Ngân hàng Hợp tác xã V số tiền nợ gốc 170.942.400 đồng, nợ lãi trong hạn 30.440.898 đồng, nợ lãi quá hạn 13.590.459 đồng và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số TD 16400061/HĐCV ngày 24 tháng 5 năm 2017 cho đến khi ông Đ trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Hợp tác xã V khởi kiện yêu cầu ông Đ trả tiền vay còn nợ. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: trong hợp đồng tín dụng số TD 16400061/HĐCV ngày 24 tháng 5 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đ ghi địa chỉ của ông Đ là tại ấp 12, xã L, thị xã D, tỉnh T. Hiện nay ông Đ đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của ông Đ ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn ông Đ cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ 02 lần, nhưng ông Đ đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[3] Theo hợp đồng tín dụng số TD 16400061/HĐCV ngày 24 tháng 5 năm 2017 được ký kết giữa Ngân hàng Hợp tác xã V với ông Đ và giấy khế ước nhận nợ đã thể hiện: ông Đ có vay của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam số tiền 180.000.000 đồng và ông Đ đã được giải ngân số tiền 180.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trả nợ theo hợp đồng tín dụng số TD 16400061/HĐCV ngày 24 tháng 5 năm 2017. Theo các tài liệu, chứng từ Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện: trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ đã thực hiện trả nợ cho Ngân hàng được 03 tháng gồm tiền vốn 9.057.600 đồng và tiền lãi 4.402.300 đồng thì không tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, do đó ông Đ đã vi phạm hợp đồng. Tính đến ngày 14/8/2019 ông Đ còn nợ tiền vốn 170.942.400 đồng, tiền

lãi trong hạn 30.440.898 đồng và tiền lãi quá hạn 13.590.459 đồng. Từ cơ sở phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã V.

[4] Đối với tiền lãi quá hạn phát sinh: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”*. Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để buộc ông Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này kể từ ngày 15/8/2019; lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Hợp tác xã V.

[5] Về án phí: nguyên đơn Ngân hàng Hợp tác xã V được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.881.000 đồng. Bị đơn ông Đ không thuộc trường hợp được miễn, giảm, không phải nộp án phí nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: $214.973.757 \text{ đồng} \times 5\% = 10.748.687 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, khoản 1 Điều 275, khoản 1 Điều 277, 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hợp tác xã V.

Buộc ông Trương Hoàng Phú Đ phải trả cho Ngân hàng Hợp tác xã V số tiền còn nợ tính đến ngày 14-8-2019 gồm: số tiền nợ gốc 170.942.400 đồng, nợ lãi trong hạn 30.440.898 đồng, nợ lãi quá hạn 13.590.459 đồng. Tổng cộng số tiền 214.973.757 đồng.

Kể từ ngày 15-8-2019, ông Trương Hoàng Phú Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD 16400061/HĐCV ngày 24 tháng 5 năm 2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Hoàng Phú Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Hợp tác xã V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trương Hoàng Phú Đ phải chịu 10.748.687 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Hợp tác xã V tiền tạm ứng án phí là 4.881.000 đồng theo biên lai thu số 0002134 ngày 13-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Truyền